

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NK
THÀNH PHỐ CT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2019/HNST
Ngày: 11/11/2019
V/v "Xin ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NK
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Anh Q**

Các Hội thẩm: 1. Bà **Hồ Thị Kim L**

2. Ông **Võ Hoàng V**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mỹ T** – Thư ký Tòa án nhân dân quận NK.

Trong ngày 11 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận NK xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 158/2019/TLST-HN ngày 04 tháng 4 năm 2019 về việc: "Xin ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 566/2019/QĐST-HN ngày 10 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận NK, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Lê Thị Bé N**, sinh năm 1980 – Có mặt

Địa chỉ: Số 03, hẻm 6, Mậu Thân, P.Xuân Khánh, Q.NK, TP. CT.

Địa chỉ liên hệ: Khu vực 1, phường 7, TP. VT, HG.

- Bi đơn: Ông **Nguyễn Mạnh C**, sinh năm 1967 – Vắng mặt

Địa chỉ: Số 03, hẻm 6, Mậu Thân, P. Xuân Khánh, Q. NK, TP. CT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ nguyên đơn bà Lê Thị Bé N trình bày:

Năm 2004 bà và ông Nguyễn Mạnh C tự nguyện đi đến hôn nhân và đăng ký kết hôn tại UBND xã PH, huyện PH, tỉnh HG cấp giấy chứng nhận kết hôn số 107 ngày 08/7/2004. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng từ khi bà mang thai bé Nguyễn Cao C và bé Nguyễn Ngọc Thiên A thì cuộc sống vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn không thể giải quyết được. Vợ chồng không còn sống chung từ năm 2015, bà và các con chuyển về hg sinh sống đến nay. Bà nhận thấy tình

cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể hòa giải và hàn gắn được. Nên bà yêu cầu tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Mạnh C.

Về con chung: Ông bà có con chung tên Nguyễn Ngọc Thiên A (nữ) sinh ngày 11/5/2006 và Nguyễn Cao C (nam) sinh ngày 04/8/2004. Bà N yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông Nguyễn Mạnh C cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Mạnh C đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- *Về quan hệ pháp luật:* Bà Lê Thị Bé N khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với ông Nguyễn Mạnh C. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 123 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện. Tòa án nhân dân quận NK thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng trình tự, thủ tục tố tụng.

- *Về vắng mặt các đương sự:* Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Mạnh C có hộ khẩu thường trú tại Số 03, hẻm 6, Mậu Thân, P.Xuân Khánh, Q.NK, TP.CT. Tòa án tiến hành tổng đạt cho bị thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải hợp lệ; Tòa án tiến hành tổng đạt giấy triệu tập và quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bị đơn tham dự phiên tòa vào lúc 08 giờ ngày 03/10/2019 và lúc 09 giờ ngày 11/11/2019 hợp lệ nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Xét về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Bé N và ông Nguyễn Mạnh C xây dựng hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và được UBND xã Phụng Hiệp, huyện PH, tỉnh HG cấp giấy chứng nhận kết hôn số 107 ngày 08/7/2004. Thời gian đầu ông bà chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, từ năm 2015 về sau giữa ông bà thường xảy ra mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm không thể hòa giải và hàn gắn được. Vì mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng cho nên giữa bà N và ông C không còn chung sống từ năm 2015, bà N và các con chung đã chuyển về HG sinh sống đến nay. Bà Lê

Thị Bé N nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị Bé N là có căn cứ chấp nhận.

- Về con chung: Ông bà có con chung tên Nguyễn Ngọc Thiên A (nữ) sinh ngày 11/5/2006 và Nguyễn Cao C (nam) sinh ngày 04/8/2004. Bà N có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông Nguyễn Mạnh C cấp dưỡng. Hội đồng xét xử thấy rằng kể từ khi ông bà sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay, cháu Nguyễn Ngọc Thiên A và Nguyễn Cao C sống với bà N, bà N chăm sóc các cháu phát triển tốt về thể chất lẫn tinh thần. Ngoài ra, tại bản tự khai cháu Nguyễn Ngọc Thiên A và Nguyễn Cao C có nguyện vọng được ở với mẹ. Để đảm bảo quyền lợi cho các con khi cha mẹ ly hôn nên áp dụng khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình: Giao cháu Nguyễn Ngọc Thiên A (nữ) sinh ngày 11/5/2006 và Nguyễn Cao C (nam) sinh ngày 04/8/2004 cho bà N tiếp tục nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi. Bà N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên ông C không phải cấp dưỡng nuôi con. Ông C có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết cho nên không đặt ra xem xét. Nếu sau này phát sinh tranh chấp giải quyết thành vụ kiện khác.

[3] **Về án phí hôn nhân sơ thẩm:** Nguyên đơn chịu theo quy định pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, 121, khoản 2 Điều 123, khoản 1 Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Lê Thị Bé N được ly hôn với ông Nguyễn Mạnh C.

2. Về con chung: Nguyễn Ngọc Thiên A (nữ) sinh ngày 11/5/2006 và Nguyễn Cao C (nam) sinh ngày 04/8/2004 cho bà N tiếp tục nuôi dưỡng đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Ông C không phải cấp dưỡng nuôi con. Ông C có quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết cho nên không đặt ra xem xét. Nếu sau này phát sinh tranh chấp giải quyết thành vụ kiện khác.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Lê Thị Bé N phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*), chuyển số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại phiếu thu số 000914 ngày 12/3/2019 do Chi cục Thi hành án dân sự quận NK đã thu sang thành án phí.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND TP. CT;
- VKSND quận NK;
- Chi cục THADS quận NK;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Anh Q